

Số: 07/2013/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động
của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 524/2012/NQ-UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 10/TTr-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 77/BC-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2013 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có Quy định kèm theo).

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp tổ chức thực hiện Nghị quyết này bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 22/2011/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, kỳ họp thứ 2 về Ban hành Quy định một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2013.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vũ Quang Tiến

QUY ĐỊNH
Về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động
của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND
ngày 15/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp; các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, thành phố; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Các khoản chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp phải có trong dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và được quyết toán hàng năm với ngân sách cùng cấp, đảm bảo thống nhất về mức chi, mục chi, đối tượng chi trên cơ sở chế độ chi được quy định cụ thể tại Quy định này và các quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chi cho công tác thẩm tra các văn bản quy phạm pháp luật và thẩm tra các báo cáo của Hội đồng nhân dân

1. Chi cho công tác thẩm tra các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân

Mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 18/7/2012 của HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 4 về việc ban hành Quy định một số mức chi đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang:

- HĐND cấp tỉnh: Mức chi tối đa không quá 500.000 đồng/báo cáo.
- HĐND cấp huyện: Mức chi tối đa không quá 380.000 đồng/báo cáo.

2. Chi cho công tác thẩm tra các báo cáo của Hội đồng nhân dân.

Các báo cáo thẩm tra gồm: Báo cáo về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, báo cáo dự toán ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước, các đề án, quy hoạch và các báo cáo chuyên đề trình tại kỳ họp.

- HĐND cấp tỉnh: Mức chi tối đa không quá 300.000 đồng/báo cáo.
- HĐND cấp huyện: Mức chi tối đa không quá 150.000 đồng/báo cáo.

Điều 5. Chi cho đoàn giám sát, khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân theo Nghị quyết chương trình giám sát hàng năm của Hội đồng nhân dân

TT	Đối tượng	Đơn vị tính	HĐND tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Chi xây dựng quyết định thành lập đoàn giám sát, kế hoạch, đề cương giám sát chuyên đề; giám sát, khảo sát thường xuyên của Thường trực HĐND, các Ban HĐND:				
a	Giám sát chuyên đề	đồng/bộ	600.000	300.000	150.000
b	Giám sát, khảo sát thường xuyên	đồng/bộ	400.000	200.000	100.000
2	Bồi dưỡng giám sát, khảo sát				
a	Trưởng đoàn giám sát, khảo sát	đồng/người/ buổi	100.000	70.000	50.000
b	Thành viên chính thức của đoàn giám sát, khảo sát	đồng/người/ buổi	70.000	50.000	40.000
c	Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên tham gia phục vụ đoàn giám sát, khảo sát	đồng/người/ buổi	50.000	40.000	30.000

Điều 6. Chi tiếp xúc cử tri theo chương trình của Thường trực HĐND và Tổ đại biểu HĐND trước và sau các kỳ họp HĐND

TT	Đối tượng và nội dung	Đơn vị tính	HĐND tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Hỗ trợ cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri.	đồng/điểm	1.000.000	500.000	300.000
2	Bồi dưỡng cho đại biểu Hội đồng nhân dân.	đồng/người/buổi	80.000	60.000	40.000
3	Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và phóng viên báo chí trực tiếp phục vụ đoàn tiếp xúc cử tri.	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000

Điều 7. Chi tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân

1- Chi bồi dưỡng tiếp công dân: Mức chi được áp dụng theo Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND ngày 07 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2- Viết báo cáo tổng hợp kết quả tiếp công dân của Thường trực HĐND

- Hội đồng nhân dân tỉnh: 250.000 đồng/báo cáo.
- Hội đồng nhân dân cấp huyện: 120.000 đồng/báo cáo.
- Hội đồng nhân dân cấp xã: 80.000 đồng/báo cáo.

Điều 8. Chế độ công tác phí của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Đại biểu hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân, được thanh toán tiền công tác phí từ nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân; mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 21/2010/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 9. Chế độ chi tiêu phục vụ kỳ họp HĐND và các hội nghị do Thường trực HĐND triệu tập.

1. Chế độ đối với đại biểu HĐND, đại biểu các huyện, xã dự kỳ họp, hội nghị.

a) Chi hỗ trợ tiền ăn.

- Hội đồng nhân dân tỉnh: 150.000 đồng/đại biểu/ngày.
- Hội đồng nhân dân cấp huyện: 100.000 đồng/đại biểu/ngày.
- Hội đồng nhân dân cấp xã: 80.000 đồng/đại biểu/ngày.

(Đại biểu Hội đồng nhân dân dự kỳ họp không ăn thì được thanh toán bằng tiền mặt)

b) Chế độ phòng nghỉ.

Mức chi được áp dụng theo Nghị quyết số 21/2010/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Đại biểu Hội đồng nhân dân dự kỳ họp không có nhu cầu nghỉ tại các phòng nghỉ thì không được thanh toán)

c) Chế độ hỗ trợ cho đại biểu Hội đồng nhân dân.

TT	Đối tượng và nội dung công việc	Đơn vị tính	HĐND tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Hỗ trợ cho đại biểu HĐND tham dự kỳ họp	đồng/đại biểu/ngày	100.000	70.000	50.000
2	Hỗ trợ cho đại biểu HĐND nghiên cứu tài liệu tại kỳ họp	đồng/đại biểu/ngày	100.000	70.000	50.000

d) Chi cho các cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân để thông qua các báo cáo giám sát, báo cáo thẩm tra trình kỳ họp.

- Hội đồng nhân dân tỉnh: 80.000 đồng/người/buổi.
- Hội đồng nhân dân cấp huyện: 60.000 đồng/người/buổi.
- Hội đồng nhân dân cấp xã: 40.000 đồng/người/buổi.

2. Chế độ chi cho đại biểu theo danh sách mời dự kỳ họp; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, phóng viên báo chí tham gia phục vụ kỳ họp.

- Hội đồng nhân dân tỉnh: 100.000 đồng/người/ngày.
- Hội đồng nhân dân cấp huyện: 70.000 đồng/người/ngày.
- Hội đồng nhân dân cấp xã: 50.000 đồng/người/ngày.

3. Hỗ trợ đại biểu HĐND, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phục vụ làm việc trong ngày nghỉ, ngày lễ.

- Hội đồng nhân dân tỉnh: 150.000 đồng/người/ngày.
- Hội đồng nhân dân cấp huyện: 120.000 đồng/người/ngày.
- Hội đồng nhân dân cấp xã: 100.000 đồng/người/ngày.

4. Chi nước uống

Mức chi tối đa không quá 15.000 đồng/đại biểu/buổi.

5. Chi bồi dưỡng viết các báo cáo

TT	Đối tượng và nội dung công việc	Đơn vị tính	HĐND tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Báo cáo kết quả giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND				
a	Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề	đồng/báo cáo	1.500.000	750.000	350.000
b	Báo cáo kết quả giám sát, khảo sát thường xuyên	đồng/báo cáo	1.000.000	500.000	250.000
2	Báo cáo 6 tháng, tổng kết năm của Đảng đoàn HĐND; Báo cáo 6 tháng, tổng kết năm, tổng kết nhiệm kỳ của HĐND và chương trình công tác năm của HĐND	đồng/báo cáo	1.000.000	500.000	250.000
3	Báo cáo tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri; kết quả giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri của Thường trực HĐND	đồng/báo cáo	500.000	250.000	100.000
4	Chỉnh lý hoàn thiện dự thảo nghị quyết của HĐND	đồng/lần chỉnh lý	150.000	110.000	80.000

Điều 10. Một số chế độ chi khác

Một số chế độ chi khác như: Chi hỗ trợ may trang phục, lễ phục cho đại biểu HĐND và cán bộ công chức, viên chức, nhân viên phục vụ của Hội đồng nhân dân; Chi tặng quà đối với các đối tượng chính sách; chi thăm hỏi trợ cấp,... mức chi tối đa không vượt quá mức chi tại Nghị quyết số 524/2012/NQ-UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc Hội đồng nhân dân các cấp báo cáo về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 6